

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2021/HSPT

Ngày 30 - 6 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Ông Nguyễn Huồn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn P về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P** (Tên gọi khác: T); sinh ngày 11/4/1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: P. T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông B1 và bà M. Bị cáo có vợ là V và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh ngày 12/12/2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Vào ngày 25/5/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (Tòa phúc thẩm) xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 07/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra vụ án còn có 03 bị cáo khác kháng nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/01/2021, Lê Quang Thế H, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố (TDP) 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Trần Văn P, sinh năm 1987; Nguyễn Thành T, sinh năm 1977 cùng trú tại TDP 4, phường T, thị xã B; Trần Văn Th, sinh năm 1977, trú tại TDP 4, phường K, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Trần Văn M1, sinh năm 1978, trú tại TDP 1, phường K, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Võ Sinh D, sinh năm 1968, trú tại TDP 4, phường K, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến nhậu tại chòi rẫy của Cao Văn D1, sinh năm 1963, trú tại TDP 5, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, sau khi nhậu xong mọi người tiếp tục đến chòi rẫy của H ở TDP 4, phường K, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục nhậu. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày H, P, Th và D1 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Xì tố” được thua bằng tiền thì cả bốn người đồng ý. Sau đó, H mang ra 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá có sẵn trong chòi rẫy rồi 04 người ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trên nền nhà; còn anh T và anh M1 ra phía sau chòi làm thịt gà; anh D ngồi xem H, P, Th và D1 đánh bạc.

Hình thức đánh bài “xì tố” được thua bằng tiền là dùng 24 lá bài Tú lơ khơ từ con bài số 9 đến con bài Át (A) để chơi; trong một ván bài theo quy ước người chơi phải đặt tiền cược lên trên chiếu bạc trước mặt mình ngồi chơi, sau đó một người chia bài cho những người cùng chơi, lá bài thứ nhất được chia ngửa lên, lá bài tiếp theo được chia úp xuống và chỉ có người chơi đó mới biết con bài gì (gọi là con bài tẩy), rồi người nào có con bài lớn nhất theo thứ tự được chia lần đầu có quyền đánh trước, rồi ngược theo kim đồng hồ người tiếp theo có quyền theo, không theo (không tham gia ván bài đó mà úp bài xuống) hoặc tố thêm tiền cược, cứ như thế cho đến khi bốc đủ 5 con bài trong đó có 1 con bài tẩy và không ai tố nữa thì lật ngửa con bài tẩy lên để xác định thắng thua, trường hợp còn một người chơi mà những người còn lại không chơi thì người chơi đó thắng cược và được ăn hết toàn bộ số tiền cược của ván bài. Theo quy ước người chơi nào có 05 con bài liên tiếp nhau theo thứ tự từ nhỏ đến lớn như từ con bài số 10 đến con A và Đồng hoa, gọi là “Thùng phá sảnh” thì người đó thắng cược; trong trường hợp nhiều người cùng có Thùng phá sảnh thì Thùng phá sảnh lớn, thắng Thùng phá sảnh nhỏ như:

10-J-Q-K-A thắng 9-10-J-Q-K...; trường hợp nhiều người cùng có Thùng phá sảnh lớn giống nhau thì phân biệt thắng thua theo chất của con bài từ Cơ rồi đến rô, Chuồn, Bích... Trong trường hợp không có Thùng phá sảnh thì tính đến “Tứ quý”, nghĩa là người nào có 04 con bài cùng một số như 4 con bài số 10, 4 con bài số J...) thì người đó thắng cược, tương tự nhiều người cùng có Tứ quý thì Tứ quý lớn thắng Tứ quý nhỏ. Trường hợp không có “Thùng phá sảnh” và “Tứ quý” thì tính theo “Cù lũ”, nghĩa là trong 05 lá bài người nào có 03 lá bài cùng một số như 3 con bài J, 3 con bài Q... và 02 lá bài còn lại tạo thành một cặp cùng số như 2 con bài số 9, 2 con bài số 10... thì người đó thắng cược, trong trường hợp nhiều người có Cù lũ, thì Cù lũ lớn thắng Cù lũ bé. Trường hợp không có “Thùng phá sảnh”, “Tứ quý” và “Cù lũ” thì tính đến “Sảnh”, nghĩa là có 05 con bài tạo thành một dãy liên tiếp theo thứ tự từ con bài nhỏ đến con bài lớn, như từ con bài số 9 đến con bài K không cần đồng hoa thì người đó thắng cược, trường hợp nhiều người chơi cùng có Sảnh, thì Sảnh lớn thắng Sảnh bé. Tiếp đến không có “Thùng phá sảnh”, “Tứ quý”, “Cù lũ” và “Sảnh” thì tính đến “Sám cô” nghĩa là trong 05 lá bài có 03 lá bài cùng số, như 3 con bài số 9, 3 con bài số 10... không tính 02 con bài còn lại thì người đó thắng cược, trường hợp có nhiều người cùng chơi có Sám cô, thì Sám cô lớn thắng Sám cô bé. Tiếp đến không có “Thùng phá sảnh”, “Tứ quý”, “Cù lũ”, “Sảnh” và “Sám cô” thì tính đến “Thú”, nghĩa là trong 05 lá bài có 02 cặp lá bài cùng loại như 2 con bài số 9 và 2 con bài số 10 thì người đó thắng cược, trường hợp nhiều người cùng có Thú, thì Thú lớn thắng Thú bé. Trường hợp không có “Thùng phá sảnh”, “Tứ quý”, “Cù lũ”, “Sảnh”, “Sám cô” và “Thú” thì tính đến “Đôi”, nghĩa là trong 05 lá bài có chứa một cặp con bài cùng số như 2 con bài K, 2 con bài A thì người đó thắng cược, trường hợp nhiều người cùng có Đôi bài số lớn, thì Đôi lớn thắng Đôi bài số bé và cuối cùng là tính đến “Mậu thầu”, nghĩa là người chơi có 5 lá bài liên kết với nhau theo thứ tự từ con bài số nhỏ đến con bài số lớn, không phân biệt đồng hoa, đồng chất, người nào có Mậu thầu lớn, thì thắng người có Mậu thầu bé.

Kết quả điều tra cho thấy, khi tham gia đánh bạc H mang theo 2.000.000 đồng, Th mang theo 2.300.000 đồng, P mang theo 1.900.000 đồng, D1 mang theo 1.300.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trước khi đánh H, Th, P và D1 quy định mỗi người bỏ lên chiếu bạc 50.000 đồng (tẩy) để đặt cược. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị can đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì tố, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 bộ bài Tú lơ khơ chưa qua sử dụng, thu trên chiếu bạc số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng), thu giữ trên người Lê Quang Thế H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và trên người Trần Văn P 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm nghìn đồng);

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang Thế H, Trần Văn P, Trần Văn Th, Cao Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 07/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 03 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2021 bị cáo Trần Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn P bổ sung nội dung đơn kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị Trần Văn P và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị Trần Văn P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo P không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/01/2021, tại chòi rẫy nhà bị cáo H, các bị cáo Lê Quang Thế H, Trần Văn P, Trần Văn Th, Cao Văn D1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là 7.500.000 đồng. Trong đó bị cáo P tham gia đánh bạc số tiền 1.600.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn P về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo HĐXX thấy rằng: Mặc dù năm 2006 đã bị Tòa án xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã chấp hành xong từ tháng 10/2007, tính đến ngày phạm tội lần này đã gần 14 năm, đã được xóa án tích. Tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí HSPT: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Sửa Bản án sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ .

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Văn Công Dân

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Triết Nguyễn Huân

Văn Công Dân